

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2011/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 12 tháng 8 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2011 - 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI ban hành kèm theo Quy chế hoạt động của HĐND;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của UBND huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường;

Sau khi xem xét dự thảo Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VI, nhiệm kỳ 2011 - 2016 kèm theo Tờ trình số 115/TTr-HĐND ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị thông qua Quy chế và ý kiến của các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VI, nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Điều 2. Đại biểu HĐND, các Tổ đại biểu, các Ban của HĐND, Thường trực HĐND và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2011.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2011 - 2016

*(Ban hành theo Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 8 năm 2011 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 1. HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VI nhiệm kỳ 2011 - 2016 là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Điều 3, Điều 4, Điều 5 Chương II của Nghị quyết số 725/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND nơi không tổ chức HĐND huyện, quận, phường và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Điều 2. HĐND tỉnh Quảng Trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo luật định trên tinh thần phát huy dân chủ, trí tuệ, kỷ cương, đoàn kết, nhất trí; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ, ý chí, nguyện vọng chính đáng của nhân dân toàn tỉnh, có biện pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả pháp luật, chính sách của Nhà nước tại địa phương và chịu trách nhiệm trước nhân dân toàn tỉnh và trước Quốc hội, Chính phủ về hoạt động của mình.

Chương II

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Đại biểu HĐND tỉnh Quảng Trị là người được cử tri trong tỉnh bầu ra, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Điều 4. Đại biểu HĐND thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND; có nhiệm vụ chấp hành nội quy kỳ họp, tham dự đầy đủ kỳ họp, phiên họp của HĐND, cuộc thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND, cuộc họp Ban của HĐND mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của HĐND.

1. Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu HĐND phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND tham dự kỳ họp HĐND.

2. Trong kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND có những nhiệm vụ sau đây:

a) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp.

b) Thảo luận tại phiên họp toàn thể và thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

c) Chất vấn theo thẩm quyền đối với Chủ tịch UBND, Chủ tịch và các thành viên khác của UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp.

d) Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

Điều 5. Đại biểu HĐND xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu bị bãi nhiệm, đại biểu bị mất quyền đại biểu HĐND thực hiện theo các Điều 86, Điều 87, Điều 88, Điều 89 và Điều 90 của Quy chế hoạt động HĐND năm 2005 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Chương III **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Điều 6.

1. Thường trực HĐND tỉnh do HĐND tỉnh bầu ra gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực. Thường trực HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức HĐND và UBND, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức các hoạt động của HĐND, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh trước HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Chủ tịch HĐND tỉnh chỉ đạo hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, thay mặt Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ với HĐND tỉnh, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh, các tổ chức xã hội khác và công dân.

4. Chủ tịch HĐND tỉnh làm việc kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực HĐND làm việc chuyên trách. Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực HĐND giúp Chủ tịch HĐND làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch.

Điều 7. Trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND trên cơ sở Nghị quyết của HĐND, đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của HĐND, đại biểu HĐND.

Chậm nhất là bốn mươi ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì họp với UBND tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh được mời dự cuộc họp này.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp HĐND, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp.

5. Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo Nghị quyết của HĐND.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 8. Chủ tọa kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Điều khiển phiên họp theo chương trình đã được HĐND thông qua; đề nghị HĐND điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của HĐND hoặc cuộc họp Tổ đại biểu HĐND.

3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn, giải trình tại kỳ họp.

4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND và tại cuộc họp Tổ đại biểu HĐND.

5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

6. Điều hành để HĐND biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Điều 9. Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát UBND tỉnh, UBND các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND và các cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương thực hiện Nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Yêu cầu UBND tỉnh và các cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện Nghị quyết của HĐND.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐND, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực HĐND tỉnh có quyền yêu cầu UBND hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể trình ra kỳ họp gần nhất của HĐND hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để HĐND xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện Nghị quyết của HĐND theo đề nghị của UBND, Ban của HĐND và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

Điều 10. Thường trực HĐND có trách nhiệm xem xét các nội dung phản ánh của các cơ quan báo chí liên quan đến hoạt động của HĐND, để giải quyết kịp thời những kiến nghị của cử tri và phát huy vai trò của báo chí phục vụ cho công tác giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Điều 11. Trong việc điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND, Thường trực HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Phân công Ban Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của HĐND và một số công việc khác.

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND.

4. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động.

5. Tham dự cuộc họp của Ban.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực HĐND với các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND và Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

7. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND, các Ban của HĐND với HĐND cấp dưới bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND ở địa phương.

Điều 12. Trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND, Thường trực HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND tổ chức để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri; giám sát giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu HĐND chuyển đến để chuyển tới các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước HĐND những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan.

3. Tổ chức để đại biểu HĐND nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND và UBND, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND.

Điều 13. Thường trực HĐND có trách nhiệm tạo điều kiện cho Đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn công tác của Chính phủ, các Bộ, ngành, Trung ương khi về địa phương công tác, làm việc với HĐND.

Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn Đại biểu Quốc hội ở địa phương. Định kỳ ba tháng một lần, Thường trực HĐND cùng với Đoàn Đại biểu Quốc hội nghe UBND, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của địa phương báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội chuyển đến.

Thường trực HĐND gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giao ban, Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp dưới sáu tháng một lần; tham gia Hội nghị giao ban hoạt động của Thường trực HĐND các tỉnh.

Điều 14.

1. Thường trực HĐND mỗi tháng họp ít nhất một lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các Nghị quyết của HĐND, các Nghị quyết, Quyết định của Thường trực HĐND và đề ra nhiệm vụ công tác tháng sau.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND, đại diện UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Trưởng hoặc Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh được mời dự cuộc họp của Thường trực HĐND tỉnh.

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đại diện UBND các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, đại diện đoàn thể nhân dân có thể được mời dự các cuộc họp này khi bàn về vấn đề có liên quan.

Người được mời dự cuộc họp được phát biểu ý kiến về các nội dung của cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết.

Chương IV**CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Điều 15. HĐND tỉnh thành lập 03 Ban: Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Pháp chế. Các Ban của HĐND tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh.

Thành viên của Ban của HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Trưởng ban của các Ban HĐND tỉnh làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Mỗi Ban của HĐND tỉnh có 02 Phó Trưởng ban, có Phó Trưởng ban làm việc chuyên trách và Phó Trưởng ban làm việc kiêm nhiệm.

Điều 16. Các Ban của HĐND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi các cơ quan này về công tác ở địa phương theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

Ban của HĐND cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc thành viên tham gia hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh khi Thường trực HĐND yêu cầu.

Điều 17. UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin,

tài liệu về những vấn đề mà Ban của HĐND yêu cầu và tạo điều kiện để Ban của HĐND hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 18. Căn cứ vào chương trình hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND, Ban của HĐND xây dựng chương trình công tác của mình.

Ban của HĐND họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

Ban của HĐND báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND tỉnh.

Điều 19. Ban Kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường; thẩm tra quyết toán ngân sách các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND do HĐND hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường tại địa phương.

5. Kiến nghị với HĐND về những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường.

Điều 20. Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, du lịch và chính sách tôn giáo, dân tộc.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao và chính sách tôn giáo, dân tộc do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

3. Giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện về lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, du lịch và chính sách tôn giáo, dân tộc; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp về lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, du lịch và chính sách tôn giáo, dân tộc tại địa phương.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, du lịch và chính sách tôn giáo, dân tộc tại địa phương.

5. Kiến nghị với HĐND về những vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, du lịch và chính sách tôn giáo, dân tộc tại địa phương.

Điều 21. Ban Pháp chế của HĐND tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND liên quan đến lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính; thẩm tra việc đề nghị bầu Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

3. Giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND về lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND cùng cấp về lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền

địa phương và quản lý địa giới hành chính do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

5. Tham gia xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến nghị với HĐND về những biện pháp bảo đảm việc thi hành pháp luật ở địa phương; kiểm tra Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành; kiến nghị với HĐND tỉnh bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết trái pháp luật của HĐND thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện đảo Cồn Cỏ, các xã, thị trấn theo đúng quy trình về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 22.

1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban của HĐND có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban Thẩm tra tổ chức hội nghị chuyên đề lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó, khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Nội dung của Báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Điều 23.

1. Trưởng ban của HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và trung ương đóng trên địa bàn.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND, Thường trực HĐND tỉnh.

đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời.

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban.

g) Trình bày Báo cáo thẩm tra, Báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND.

2. Phó Trưởng ban của HĐND có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban chuyên trách được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban.

b) Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công.

Điều 24. Các đại biểu HĐND được bầu ở địa bàn và chuyển công tác đến các huyện, thị xã, thành phố được họp thành Tổ đại biểu HĐND. Tổ trưởng và Phó Tổ trưởng của Tổ đại biểu HĐND do đại biểu HĐND trong Tổ giới thiệu và Thường trực HĐND tỉnh phân công. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND, Phó Tổ trưởng giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công.

Điều 25. Tổ đại biểu HĐND họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước, đề ra kế hoạch giám sát, chuẩn bị nội dung phát biểu, thảo luận, kiến nghị của đại biểu trong Tổ. Trước kỳ họp HĐND, Tổ đại biểu họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến.

Chương V

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 26. Kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh được tiến hành chậm nhất là ba mươi ngày, kể từ ngày bầu cử đại biểu HĐND.

Tại kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh cử Đoàn Thư ký lâm thời, nghe Chủ tịch Ủy ban Bầu cử tỉnh báo cáo kết quả bầu cử đại biểu.

HĐND tỉnh, bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu, xác nhận tư cách đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2011 - 2016, bầu Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác của các Ban của HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của UBND, Trưởng đoàn Thư ký kỳ họp, Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện.

Điều 27. HĐND tỉnh họp thường lệ mỗi năm hai kỳ và có thể tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp bất thường.

Điều 28. Thường trực HĐND quyết định triệu tập và gửi dự kiến chương trình kỳ họp thường lệ của HĐND chậm nhất là hai mươi ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp bất thường chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND tại kỳ họp phải được gửi tới Thường trực HĐND, các Ban của HĐND.

Chậm nhất là bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến UBND, các cơ quan nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước HĐND tại kỳ họp.

Chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND gửi đến đại biểu HĐND dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND, Báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND và các tài liệu cần thiết khác.

Chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương để nhân dân biết.

Điều 29. Thường trực HĐND có trách nhiệm gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp HĐND tới Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ; gửi giấy mời tới đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, người đứng đầu các đoàn thể nhân dân cùng cấp và đại diện cử tri.

Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, thành viên UBND, Chánh Văn phòng UBND và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không phải là đại biểu HĐND được mời dự các kỳ họp HĐND có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND và phát biểu ý kiến về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực mà mình phụ trách theo yêu cầu của HĐND hoặc theo đề nghị được Chủ tọa phiên họp đồng ý.

Các cơ quan thông tin, báo chí ở địa phương được mời dự phiên họp công khai của HĐND; phiên họp khai mạc, chất vấn và trả lời chất vấn, bế mạc được phát thanh, truyền hình trực tiếp.

Điều 30. Chương trình kỳ họp HĐND do HĐND thông qua trước khi khai mạc kỳ họp theo đề nghị của Thường trực HĐND.

Điều 31.

1. Đại biểu HĐND phát biểu ý kiến tại phiên họp toàn thể HĐND phải đăng ký và phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá mười phút. Trong trường hợp HĐND cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định.

2. Đại biểu HĐND biểu quyết tại phiên họp HĐND theo sự điều hành của Chủ tọa phiên họp. Đại biểu HĐND có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành.

3. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được HĐND biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu HĐND, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình HĐND xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 32. Thư ký kỳ họp của mỗi khóa HĐND có những nhiệm vụ sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể.

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận và biểu quyết.

5. Giúp Thường trực HĐND phối hợp với các Ban của HĐND, các cơ quan hữu quan chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác để trình HĐND.

6. Cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền kỳ họp theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 33. Tại kỳ họp thường lệ, HĐND quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quyết định dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh; phê chuẩn quyết toán ngân sách của tỉnh và của các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND; quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách; điều chỉnh dự toán ngân sách; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; nghe Thường trực HĐND báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, thông báo kết quả thực hiện chương trình và kế hoạch giám sát; nghe UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; nghe Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền và những ý kiến, kiến nghị; xem xét Báo cáo hoạt động của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, UBND và Báo cáo công tác của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong đó có công tác của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân của bảy huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND; xem xét việc trả lời chất vấn. Khi cần thiết, HĐND xem xét báo cáo của cơ quan nhà nước hữu quan, ra nghị quyết về những vấn đề HĐND xem xét.

Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là ba mươi ngày trước ngày bầu cử đại biểu HĐND khóa mới. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, UBND, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp báo cáo kiểm điểm công tác nhiệm kỳ hoạt động của mình.

Điều 34. HĐND xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo trình tự sau đây:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước HĐND.

2. Trưởng ban của HĐND được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, trình bày Báo cáo thẩm tra.

3. HĐND thảo luận.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để HĐND xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu HĐND quan tâm.

Cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu HĐND. Chủ tọa hoặc đại biểu HĐND có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận, khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

5. HĐND biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ.

Điều 35. Nghị quyết của HĐND do Chủ tịch HĐND ký chứng thực.

Biên bản kỳ họp HĐND do Chủ tịch HĐND và Thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản phiên họp HĐND do Chủ tọa phiên họp và Thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu HĐND do Tổ trưởng và Thư ký của Tổ ký tên.

Chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Nghị quyết, Báo cáo, Đề án, Biên bản của kỳ họp HĐND phải được Thường trực HĐND tỉnh gửi lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Nghị quyết của HĐND phải được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND được đăng Công báo, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và lưu trữ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 36.

1. Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với HĐND và cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương.

2. Chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND và các cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương.

Chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm làm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

3. Chậm nhất là mười lăm ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

4. Mỗi năm một lần vào cuối năm, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới của mình và của HĐND.

5. Đại biểu HĐND có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu HĐND và Thường trực HĐND để tổng hợp báo cáo HĐND, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 37. Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND, tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri.

Điều 38. Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện thông báo về chương trình tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu HĐND. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND phối hợp với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và UBND huyện đảo Côn Cỏ, thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

Điều 39. Căn cứ vào nội dung tiếp xúc cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri có thể gồm các thành phần sau đây:

1. Đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp đại biểu được bầu; đại diện Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam ở địa phương nơi tiếp xúc cử tri.

2. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở thôn, làng, bản, tổ dân phố, khu phố, khóm.

Điều 40. Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND được tiến hành theo nội dung và trình tự sau đây:

1. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử Thư ký ghi Biên bản hội nghị.

2. Đại biểu HĐND báo cáo với cử tri những vấn đề sau đây:

a) Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp.

b) Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

c) Hoạt động của đại biểu và của HĐND đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm.

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện UBND, cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Đại biểu HĐND phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phát biểu kết thúc hội nghị, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan phát biểu ý kiến kết thúc hội nghị.

Điều 41.

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Sau đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu HĐND phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

a) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức tỉnh được tổng hợp và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

b) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp dưới được tổng hợp và gửi đến cơ quan, tổ chức đó để giải quyết, đồng thời gửi đến Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp đó, đối với các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND thì gửi đến UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện.

c) Đối với các huyện không tổ chức HĐND, sau đợt tiếp xúc cử tri Tổ đại biểu phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện làm việc với UBND huyện để trực tiếp kiến nghị giải quyết những vấn đề cử tri quan tâm thuộc thẩm quyền cấp huyện và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết của UBND huyện.

d) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức ở Trung ương được tổng hợp và gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

Điều 42. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu HĐND công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 43. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu HĐND trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xem xét giải quyết. Đại biểu HĐND có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân do đại biểu HĐND hoặc Thường trực HĐND chuyển đến. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo cho đại biểu HĐND và Thường trực HĐND biết việc giải quyết.

Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết không thỏa đáng, đại biểu HĐND có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại. Khi cần thiết, đại biểu HĐND có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó giải quyết.

Điều 44. Thường trực HĐND phối hợp với UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức tiếp công

dân định kỳ hàng tháng vào ngày 25 tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh. Đại biểu HĐND có thể tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp dân của tỉnh.

Điều 45. Thường trực HĐND có trách nhiệm giúp HĐND tỉnh xem xét, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

Chương VII **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND,** **THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND**

Điều 46. HĐND quyết định chương trình giám sát hàng năm theo trình tự sau đây:

1. Chậm nhất là hai mươi lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND, Thường trực HĐND tập hợp đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và kiến nghị của cử tri ở địa phương về nội dung giám sát của HĐND.

2. Thường trực HĐND tự mình hoặc trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này lập dự kiến nội dung, chương trình giám sát của HĐND năm sau trình HĐND xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm.

Điều 47.

1. Tại kỳ họp cuối năm, HĐND xem xét, thảo luận báo cáo công tác hàng năm của Thường trực HĐND, UBND, Ban của HĐND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

2. Tại kỳ họp giữa năm, các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều này gửi báo cáo công tác đến Thường trực HĐND để chuyển đến đại biểu HĐND; đại biểu HĐND có thể nêu ý kiến và đề nghị HĐND xem xét, thảo luận.

Điều 48. Tại kỳ họp HĐND, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu HĐND ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu ghi chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND để chuyển đến người bị chất vấn.

2. Thường trực HĐND tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND; dự kiến danh sách những người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND và báo cáo HĐND quyết định; trường hợp cần điều tra, xác minh thì HĐND có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu HĐND đã chất vấn và Thường trực HĐND. Thời hạn trả lời bằng văn bản do Thường trực HĐND quyết định.

3. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể của HĐND được thực hiện theo sự điều hành của chủ tọa kỳ họp.

Căn cứ vào đề nghị của đại biểu HĐND và nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, Thường trực HĐND kiến nghị HĐND biện pháp xử lý. Trong trường hợp HĐND ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn thì Thường trực HĐND phân công Ban của HĐND phối hợp với các cơ quan hữu quan chuẩn bị dự thảo nghị quyết để trình HĐND.

4. Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với HĐND bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước. Báo cáo được gửi tới Thường trực HĐND để chuyển đến các đại biểu HĐND chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của HĐND.

Điều 49. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu HĐND gửi chất vấn đến Thường trực HĐND tỉnh; Thường trực HĐND chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn, hình thức trả lời chất vấn.

2. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu HĐND đã chất vấn và Thường trực HĐND; trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu HĐND có thể đề nghị Thường trực HĐND đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND gần nhất.

Điều 50.

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND hoặc khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND tự mình hoặc theo đề nghị của Ban của HĐND hoặc của đại biểu HĐND trình HĐND quyết định tổ chức giám sát chất vấn trực tiếp hoặc thành lập Đoàn giám sát của HĐND.

2. Chất vấn trực tiếp giữa hai kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh quyết định nội dung, chương trình, đối tượng tham gia chất vấn.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát do HĐND giao, Đoàn giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thông báo nội dung, kế hoạch, thành phần và thời hạn giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là bảy ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát.

b) Mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận và yêu cầu đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có

liên quan, các chuyên gia về lĩnh vực được giám sát tham gia Đoàn giám sát khi xét thấy cần thiết.

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; xem xét, xác minh tại chỗ những vấn đề mà Đoàn thấy cần thiết.

đ) Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình.

e) Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo về kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát phải được gửi đến Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cơ quan chịu sự giám sát chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát.

4. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND đề nghị HĐND xem xét, cho ý kiến về báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp HĐND gần nhất.

5. Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 51. HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo trình tự sau đây:

1. Thường trực HĐND trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu khi có đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND hoặc kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

2. Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm có quyền trình bày ý kiến của mình trước HĐND.

3. HĐND thảo luận, bỏ phiếu tín nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín và thông qua Nghị quyết về việc bỏ phiếu tín nhiệm.

Điều 52. Thường trực HĐND giám sát thông qua các hoạt động sau:

1. Tổ chức Đoàn giám sát.
2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.
3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND; tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND.
4. Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người bị chất vấn được HĐND cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND.
5. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND tỉnh để trình HĐND tỉnh.

Điều 53. Thường trực HĐND điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của HĐND theo quy định sau đây:

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình giám sát của các Ban.
2. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch giám sát của các Ban, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp.
3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND.
4. Hàng quý, tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các Ban để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.
5. Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND.

Điều 54. Ban của HĐND quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban. Chương trình giám sát hàng quý được Ban xem xét, quyết định chậm nhất vào tuần thứ hai của tháng đầu tiên của quý đó; chương trình giám sát hàng năm được Ban xem xét, quyết định chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày Thường trực HĐND thông qua chương trình giám sát.

Điều 55. Chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Ban của HĐND tổ chức họp thẩm tra báo cáo công tác của UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân theo sự phân công của HĐND hoặc Thường trực HĐND.

Điều 56.

1. Ban của HĐND thành lập Đoàn giám sát để thực hiện giám sát.

2. Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn giám sát thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo của Đoàn giám sát phải được gửi đến Ban của HĐND chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát; trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn giám sát, Ban của HĐND có trách nhiệm xem xét.

3. Báo cáo kết quả giám sát của Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực HĐND, HĐND, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Ban của HĐND có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Chương VIII

HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND TỈNH

Điều 57. Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn quy định trong Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003 và các quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, HĐND tỉnh quyết định chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật toàn khóa và hàng năm của HĐND tỉnh.

Điều 58. Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND do UBND tỉnh, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan tổ chức khác xây dựng, Thường trực HĐND thống nhất với UBND trình HĐND quyết định.

Điều 59. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thường trực HĐND xây dựng quy chế phối hợp với UBND trong việc chuẩn bị, xây dựng, trình HĐND xem xét ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND.

Chương IX

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND VỚI UBND

Điều 60. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình

HĐND, giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND cùng cấp trong thời gian giữa hai kỳ họp.

Căn cứ quy định tại điều này, Thường trực HĐND tỉnh ký kết quy chế phối hợp công tác với UBND tỉnh.

Chương X

QUAN HỆ GIỮA HĐND VỚI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN

Điều 61. Quan hệ giữa HĐND với Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh ban hành Quy chế phối hợp công tác về xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu HĐND làm nhiệm vụ đại biểu; giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND; bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND cùng cấp bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu HĐND không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật; tham gia các hoạt động giám sát, tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Chương XI

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND

Điều 62. Kinh phí hoạt động của HĐND là một khoản trong ngân sách địa phương do HĐND quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND và thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ.

Chủ tịch HĐND chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND theo quy định của pháp luật.

Điều 63. Đại biểu HĐND đương nhiệm được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật và được hưởng một số chế độ khác theo quy định của HĐND tỉnh về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Điều 64. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND hoạt động chuyên trách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật. Hằng năm, tập thể, cá nhân các cơ quan

liên quan có đóng góp xuất sắc vào hoạt động của HĐND được Thường trực HĐND khen thưởng.

Kết thúc nhiệm kỳ, đại biểu HĐND hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tổ chức, cá nhân do HĐND bầu; các cơ quan phối hợp, cơ quan chuyên môn, cơ quan tham mưu giúp việc, chính quyền các cấp, cơ quan báo chí, HĐND cấp dưới có đóng góp xuất sắc vào hoạt động của nhiệm kỳ HĐND, được HĐND khen thưởng.

Đại biểu HĐND không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh để tham mưu, phục vụ hoạt động HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh.

Chương XII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 66. Các đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND tỉnh, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế này.

Căn cứ vào Quy chế này, HĐND huyện đảo Côn Cỏ, thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà và HĐND các xã, thị trấn thuộc các huyện thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND xây dựng Quy chế hoạt động của mình phù hợp tình hình cụ thể của địa phương.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc